

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014
của Bộ Chính trị về hội quần chúng**

Thực hiện Công văn số 105/SNV-TCBC ngày 17/01/2019 của Sở Nội vụ về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN

1. Đặc điểm tình hình

Hiện nay, huyện Triệu Sơn có tổng số 292 tổ chức hội quần chúng, được chia làm 03 nhóm là: Nhóm tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhóm tổ chức kinh tế - xã hội và nhóm tổ chức xã hội; trong đó, các tổ chức hội có phạm vi hoạt động cấp huyện là 13 hội, các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong xã là 279 hội.

Thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các cấp ủy, chính quyền cơ sở đã lãnh đạo, quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các hội quần chúng trên địa bàn hoạt động đúng quy định của pháp luật và điều lệ, nội quy của hội. Qua thực tế hoạt động, Hầu hết các hội cơ bản đã phát huy được vai trò tích cực trong việc tập hợp, đoàn kết, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của các hội viên; tích cực tham gia xây dựng chính sách pháp luật; tham gia cung ứng các dịch vụ theo lĩnh vực phụ trách; thực hiện đúng theo tiên chỉ, mục đích của Hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, hoạt động của các Hội chưa đồng đều, nguồn kinh phí vận động còn hạn chế đã ảnh hưởng đến hoạt động chung của Hội.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương trong việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ở các cấp.

Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị đến các ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn, các hội quần chúng trên địa bàn huyện thực hiện. Ngay sau khi tiếp thu chỉ đạo của huyện, các xã, thị trấn đã căn cứ vào tình hình thực tế các hội của địa phương lồng ghép triển khai thực hiện nghiêm túc.

b) Việc xây dựng Kế hoạch, ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 102-KL/TW.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo và quán triệt, triển khai được thực hiện đến các cấp ủy, chính quyền, đoàn viên, hội viên và nhân dân về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của các hội quần chúng; công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với tổ chức, hoạt động của các hội quần chúng được tăng cường, tạo điều kiện cho các hội quần chúng phát huy tinh thần chủ động, hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bên cạnh đó, hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện có chính sách hỗ trợ kinh phí để hội hoạt động có hiệu quả, hướng dẫn, chỉ đạo hội tổ chức sơ kết, tổng kết công tác nhằm đưa hoạt động của các hội ngày càng có hiệu quả hơn.

c) Công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kết luận số 102-KL/TW.

Sau khi triển khai ban hành các văn bản của địa phương đề lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, UBND huyện đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các Hội thuộc phạm vi quản lý việc tổ chức thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác hội.

Việc nghiên cứu và đề xuất thành lập các hội trên địa bàn huyện được thực hiện đúng theo quy định của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, từ quá trình lập Ban vận động, phối hợp chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt của Hội đến tổ chức Đại hội. Việc thực hiện thu chi quỹ và tổ chức các hoạt động hội, kết nạp hội viên và xây dựng Kế hoạch, phương hướng hoạt động hội được các tổ chức hội thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN

1. Thực trạng tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng

a) Tình hình tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng có tính đặc thù.

Được sự quan tâm chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương các tổ chức hội đặc thù trên địa bàn huyện đã tập hợp được 73330 hội viên trên tổng số 237 hội. Hoạt động của các tổ chức hội quần chúng đã thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa người dân với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, với Đảng và chính quyền. Đồng thời, tiếp sức cùng Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp nhân dân mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện làm tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước nhất cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

b) Tình hình tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng khác.

Trên địa bàn huyện tính đến thời điểm báo cáo có 55 hội trên tổng số 2034 hội viên. Hoạt động của các tổ chức hội quần chúng về cơ bản cơ bản đi vào ổn

định, có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của Huyện, nhất là trên các lĩnh vực công tác xã hội, xã hội từ thiện, giúp nhau trong sản xuất, đời sống, phát triển ngành nghề, giáo dục truyền thống, khuyến học, khuyến tài, xây dựng đời sống văn hóa tại cộng đồng dân cư, tư vấn pháp luật, xây dựng nông thôn mới; nhiều hội thực hiện chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động sự nghiệp

2. Kết quả công tác triển khai

Nhìn chung, qua 05 năm triển khai thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị công tác tổ chức, hoạt động của các hội trên địa bàn huyện được đảm bảo và đạt được những hiệu quả thiết thực. Phòng Nội vụ đã tham mưu cho UBND huyện quản lý tổ chức, các hoạt động hội; giới thiệu cán bộ có phẩm chất, đạo đức, năng lực để hội xem xét bầu vào Ban Chấp hành; quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ hoạt động theo đúng điều lệ của Hội và các quy định của pháp luật. Chỉ đạo cấp cơ sở tăng cường lãnh đạo đối với tổ chức và hoạt động của hội quần chúng. Từ đó, đảng viên trong các Hội thể hiện vai trò lãnh đạo trong tổ chức, hoạt động của Hội; xây dựng lực lượng nòng cốt trong các Hội, từ phong trào hoạt động của Hội đã giới thiệu cho Đảng nhiều hội viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp vào Đảng. Hầu hết đội ngũ cán bộ lãnh đạo và hội viên nhiệt tình, trách nhiệm hơn với công tác hội. Trong quá trình hoạt động, các hội luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật, Điều lệ hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và cho phép thực hiện, luôn quan tâm công tác xây dựng và phát triển hội viên, giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với hội quần chúng

Trong những năm qua, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn huyện phối hợp UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các tổ chức hội cấp huyện, cấp xã, thị trấn thực hiện nghiêm Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

Thực hiện Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 16/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho phép thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã. Phòng Nội vụ huyện tham mưu cho UBND huyện thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước các hoạt động hội, có trách nhiệm thẩm định, hướng dẫn hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của hội báo cáo UBND huyện giải quyết theo thẩm quyền và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức hội được UBND huyện quan tâm chặt chẽ. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động hội được UBND huyện chỉ đạo, triển khai theo đúng quy định của pháp luật. UBND các xã, thị trấn đã tăng cường kiểm tra, quản lý tốt các các hội có phạm vi hoạt động trong xã, triển khai, áp dụng các văn bản quy định của Chính phủ, UBND tỉnh, UBND huyện và các

văn bản pháp luật của các cơ quan cấp trên về tổ chức và hoạt động hội tại địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổ chức quản lý nhà nước về hội trong thời gian qua còn bộc lộ một số khó khăn, hạn chế đó là:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hội còn thiếu, chưa đồng bộ, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo về hội chưa được quy định cụ thể. Các quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động còn thiếu cụ thể nên khó thực hiện, do đó chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của các ngành, địa phương trong việc tạo điều kiện để hội hoạt động đúng hướng, có hiệu quả. Mặt khác, một số phòng, ban, ngành chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc phát triển các tổ chức hội, nên việc tham mưu, đề xuất các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước còn thiếu chủ động. Sự phối hợp giữa các phòng, ban có liên quan với Phòng Nội vụ chưa được xác định rõ, thiếu sự chặt chẽ trong quản lý nên hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hội chưa cao. Đội ngũ cán bộ, công chức được phân công tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về hội đều làm việc kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kết quả hoạt động của các hội quần chúng

Được sự quan tâm và tạo điều kiện của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và các ban ngành đoàn thể chính quyền địa phương. Kết quả hoạt động của các hội trên địa bàn huyện đạt được hiệu quả rõ rệt.

Việc tuyên truyền thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nghiệp vụ cho hội viên luôn được quan tâm; cụ thể là các phong trào thi đua yêu nước như “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “ĐỒNG HÀNH VỚI THANH NIÊN LẬP THÂN, LẬP NGHIỆP”, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, ... Nhờ đó, tính chủ động, tự giác của các hội quần chúng ngày càng phát huy được vai trò của mình trong việc tập hợp, đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và nâng cao tính tự quản của cộng đồng dân cư, thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn, quyền ứng cử, lựa chọn trong bầu cử, giám sát được thực hiện có hiệu quả hơn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên mời đại diện các hội quần chúng tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Tham gia đóng góp ý kiến về các lĩnh vực chuyên ngành, chuyên môn, các hội đồng tư vấn xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, chế độ, chính sách, dự án Luật liên quan đến các hội quần chúng. Đồng thời, phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh liên quan đến các hội quần chúng

nhu: Luật trưng cầu ý dân, Luật hoạt động Chữ thập đỏ, Luật Người cao tuổi, Luật Hợp tác xã... Ngoài ra, còn phối hợp với hội quần chúng xây dựng và nhân rộng được nhiều mô hình tiêu biểu, phát huy được hiệu quả, thiết thực và ngày càng được nhân rộng trên các địa bàn dân cư như: Phong trào hiến đất xây dựng nông thôn mới, xây dựng cầu từ thiện... góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đối với địa phương thông qua việc thực hiện các phong trào.

Trong thực hiện nhiệm vụ tham gia các chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đất nước. Các hội quần chúng, hội đặc thù luôn bám sát nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện, thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ và quy định của Nhà nước; thực hiện đúng nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Với các phong trào tiêu biểu của hội, các tổ chức hội đã phát huy vai trò tập hợp, động viên, vận động hội viên trên nhiều lĩnh vực điển hình như: Hoạt động tương thân tương ái, các mạnh thường quân giúp đỡ thường xuyên và đột xuất cho người nghèo khó khăn neo đơn, tặng xe lăn, xe lắc cho người khuyết tật, vận động tổ chức bếp ăn tình thương ở bệnh viện huyện cấp phát cơm, cháo, nước sôi cho người dân.

Ngoài ra, các hội đã thực hiện tốt các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, vận động đóng góp kinh phí, góp phần vào công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện như: Xây và sửa cầu, làm đường nông thôn, xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình thương, vận động quà Tết cho hộ nghèo, hộ khó khăn, học sinh nghèo... Thông qua các hoạt động nêu trên, tổ chức hội các cấp đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh - chính trị của huyện, hoạt động của hội ngày càng thể hiện rõ vai trò tập hợp đoàn kết, phát huy sức mạnh của hội viên, tạo điều kiện cho hội viên chủ động tham gia và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giúp đỡ nhau trong hoạt động và góp phần cải thiện cuộc sống của hội viên.

5. Công tác phối hợp hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội với các quần chúng

Công tác phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các ban, ngành với các hội quần chúng có chuyển biến đáng kể, đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền vận động nhân dân hưởng ứng và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của huyện nhà trong thời gian qua.

6. Kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện hoạt động của hội quần chúng

a) Đối với hội quần chúng có tính chất đặc thù

UBND huyện và UBND xã, thị trấn luôn tạo điều kiện hoạt động cũng như cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động cho các hội đặc thù gồm: chi lương, các khoản có tính chất tiền lương, các khoản đóng góp theo lương (dựa trên chỉ tiêu

biên chế Chủ tịch và Phó Chủ tịch các hội đặc thù đã nghỉ hưu, đều được hưởng phụ cấp theo quy định), chi thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

Đối với những Hội có tính chất đặc thù không được Nhà nước giao biên chế, nhưng đã được Nhà nước hỗ trợ về kinh phí, điều kiện hoạt động trước ngày 01/07/2010, thì việc hỗ trợ kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ thường xuyên từ NSNN, việc quản lý và sử dụng nguồn tài chính thực hiện theo văn bản quy định về quản lý tài chính hiện hành của cơ quan có thẩm quyền và điều lệ Hội.

Hàng năm, vào thời gian lập dự toán NSNN theo quy định, các Hội có tính chất đặc thù căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, nhiệm vụ được giao, các đề xuất hoạt động và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành lập dự toán kinh phí được ngân sách bảo đảm và kinh phí đề nghị ngân sách hỗ trợ gửi các cơ quan liên quan để xem xét, thẩm định.

Ngoài nguồn kinh phí nhà nước hỗ trợ hoạt động, các tổ chức hội đã vận động đóng góp và được ủng hộ (kể cả hiện vật quy ra tiền) trong 5 năm vận động lên đến hàng chục tỉ đồng...Điển hình hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi đã vận động đóng góp đạt 3 tỷ 258 triệu đồng.

b) Đối với tổ chức hội quần chúng không có tính chất đặc thù trên địa bàn huyện được nhà nước hỗ trợ kinh phí hàng năm trung bình 5 triệu đồng trên một hội. Nhìn chung, cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện hoạt động của các tổ chức hội còn nhiều thiếu thốn, chưa đáp ứng được các hoạt động chung trong các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục....để phát triển cộng đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, qua 05 năm triển khai thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị công tác tổ chức, hoạt động của các hội trên địa bàn huyện được đảm bảo và đạt những hiệu quả thiết thực, hầu hết đội ngũ cán bộ lãnh đạo và hội viên nhiệt tình, trách nhiệm hơn với công tác hội. Trong quá trình hoạt động, các hội luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật, Điều lệ hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và cho phép thực hiện, luôn quan tâm công tác xây dựng và phát triển hội viên, giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Sự phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các ban, ngành với các hội quần chúng có chuyên môn đáng kể trong việc tuyên truyền vận động nhân dân hưởng ứng và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của huyện nhà trong thời gian qua.

2. Hạn chế

Một số tổ chức hội, công tác tuyên truyền thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước chưa sâu rộng đến đông đảo đội ngũ hội viên. Công tác nắm bắt tình hình, tư tưởng, tâm trạng trong hội viên và nhân dân của một số tổ chức hội có lúc, có nơi chưa kịp thời. Một số tổ chức hội chưa bám

sát Điều lệ hội, thiếu tính chủ động trong tham mưu, chưa sâu sát địa bàn. Hoạt động của một số ban chấp hành các hội từ huyện đến cơ sở chưa thường xuyên, liên tục. Một số hội phát triển hội viên còn ít. Công tác tập hợp quần chúng về số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động chưa cao. Việc nhân rộng các mô hình, điển hình trong các phong trào thi đua còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa hội quần chúng với các ngành chuyên môn trên một số lĩnh vực chưa được chặt chẽ, thiếu thống nhất. Bản thân một số hội còn thụ động, chưa chủ động đổi mới nội dung, chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động trong giai đoạn hiện nay.

Nguyên nhân

- Nhận thức về vai trò, vị trí của các hội còn hạn chế. Công tác quản lý Nhà nước còn lúng túng, nhất là trong việc chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động các tổ chức hội.

- Hệ thống văn bản hướng dẫn về cơ chế, chính sách, tổ chức quản lý hoạt động của hội còn nhiều bất cập, thiếu chặt chẽ, gây khó khăn trong quá trình thực hiện tại địa phương.

- Một số hội còn thụ động, trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước. Việc tự quản, tự chịu trách nhiệm về kinh phí thực hiện chưa tốt. Các hội hoạt động chủ yếu do ngân sách Nhà nước, chưa đúng tôn chỉ, mục đích của hội quần chúng.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo hội kiêm nhiệm hoặc tuổi cao, một số hội viên tham gia nhiều tổ chức hội nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

3. Một số kinh nghiệm

- Các cấp ủy đảng, chính quyền cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quan tâm tạo điều kiện để công tác hội và hoạt động của các hội quần chúng thực sự có hiệu quả trong tình hình mới. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách về hội và công tác hội quần chúng trong cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với công tác hội và tạo điều kiện cho các hội quần chúng hoạt động. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc để việc thực hiện được thường xuyên, nền nếp.

- Việc thành lập hội phải xuất phát từ nhu cầu chính đáng của quần chúng nhân dân, theo đúng quy định của pháp luật. Hoạt động của hội phải tuân theo nguyên tắc: Tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí, tuân thủ pháp luật và Điều lệ hội. Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí cho hội khi được giao thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Các cấp ủy, chính quyền tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW và Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị gắn với tăng cường tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đến các tổ chức Hội và hội viên.

2 - Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị :

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các hội theo đúng quy định. Thường xuyên sơ kết, tổng kết để đánh giá đúng tình hình tổ chức và hoạt động của các hội. Rà soát lại hoạt động của các hội quần chúng, đặc biệt là các hội sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, từ đó chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc sáp nhập một số tổ chức hội có tính chất, chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động gần giống nhau theo tinh thần Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị, không nhất thiết cấp tỉnh có hội nào thì cấp huyện phải có hội đó.

- Chú trọng lựa chọn những người có năng lực, uy tín và tâm huyết làm cán bộ nòng cốt cho công tác hội.

- Có cơ chế khuyến khích các hội quần chúng đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội. Thực hiện tốt hoạt động từ thiện, nhân đạo, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

- Thực hiện ổn định việc giao kinh phí cho các hội đặc thù, từng bước thực hiện khoán kinh phí hoạt động theo lộ trình phù hợp. Các hội còn lại hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động, Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động của hội, đặc biệt là kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thu, chi, quản lý tài sản, tài chính của hội và hội phí của hội viên để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hội hoạt động không hiệu quả, không đúng tôn chỉ, mục đích, điều lệ hội và vi phạm các quy định của pháp luật.

3- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác phối hợp với các hội quần chúng, nhất là ở cơ sở, nhằm thực hiện tốt công tác vận động quần chúng trong tình hình mới để xây dựng, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4- Các tổ chức hội thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hội: tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động. Tuân thủ việc phát ngôn trong hội đúng theo tôn chỉ, mục đích và quy định của pháp luật. Không để kẻ xấu lợi dụng tổ chức và hoạt động của hội quần chúng. Tăng cường đổi mới nội dung, hình thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát với tình hình nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hằng năm, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể, chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về hội trong thời gian tới, UBND huyện Triệu Sơn có một số kiến nghị, đề xuất sau:

1. Đối với các Bộ, ngành và cơ quan Trung ương

Văn bản luật là cơ sở pháp lý quan trọng để mọi tổ chức, cá nhân tuân thủ chấp hành. Vì vậy đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương tham mưu cho

Chính phủ trình Quốc hội sớm ban hành Luật về Hội và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật, để tạo điều kiện cho các tổ chức Hội hoạt động có hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển hiện nay của đất nước.

Xây dựng quỹ hỗ trợ cho các hoạt động của hội, quy định rõ mối quan hệ, trách nhiệm, của các cấp, các ngành, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của hội.

2. Đối với UBND tỉnh và các Sở, ban ngành có liên quan về tổ chức và hoạt động của các hội.

Thường xuyên quan tâm, hướng dẫn đội ngũ công chức làm công tác hội, mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lãnh đạo hội và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hội ở cấp huyện, cấp xã.


Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức cho các hội ở cấp dưới được tham quan các đơn vị điển hình tiên tiến trong tỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hội ở cơ sở.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Nội vụ./. *Bh*

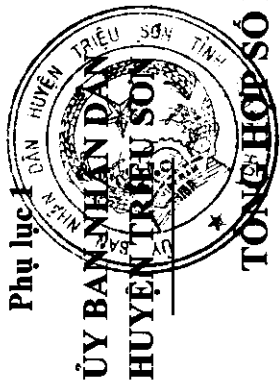
Nơi nhận: *V*

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT HU, TT HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, NV.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



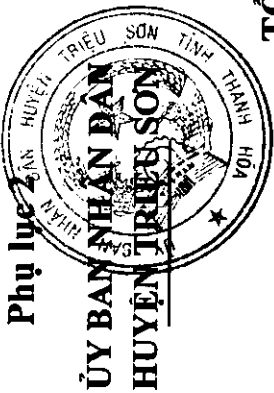
Lê Quang Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC VÀ HỘI VIÊN CÁC HỘI QUẢN CHỨNG HOẠT ĐỘNG Ở ĐỊA PHƯƠNG
(từ năm 2014 đến 31/12/2018)

STT	Đơn vị	Số tổ chức hội	Số hội viên	Số cán bộ chuyên trách			Phạm vi hoạt động			Đánh giá chất lượng hoạt động			Có trụ sở làm việc	Phương tiện hoạt động			Kinh phí hoạt động (Triệu đồng/năm 2018)		
				Biên chế	Hợp đồng	Cb nghỉ hưu	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tốt	Khá	Trung bình		Yếu	Số hội có ô tô	Hội có xe máy	Hội có máy tính	Phương tiện khác	Ngân sách nhà nước cấp
1	Cấp huyện	13	10.821	20	0	17		X					X	0	0	9	0	300	441
2	Cấp xã	279	64.543	227	0	144				X			X	0	0	11	0	295	835



Phụ lục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP SỐ LIỆU HỘI CỐ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ HOẠT ĐỘNG Ở ĐỊA PHƯƠNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 68/20010/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(từ năm 2014 đến 31/12/2018)

STT	Số tổ chức hội có đăng, đoàn	Số tổ chức hội	Số cán bộ chuyên trách			Phạm vi hoạt động			Đánh giá chất lượng hoạt động				Có trụ sở làm việc	Phương tiện hoạt động			Kinh phí hoạt động (Triệu đồng/năm 2018)		Ghi chú
			Biên chế	Hợp đồng	Cb nghỉ hưu	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		Số hội có ô tô	Hội có xe máy	Hội có máy tính	Phương tiện khác	Ngân sách nhà nước cấp	
1	Cấp huyện	10	20	0	17		X					X	0	0	9	0	300	182	
2	Cấp xã	227	227	0	144					X		X	0	0	11	0	295	644	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2019

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐÓNG GÓP
CỦA CÁC HỘI QUẦN CHÚNG Ở ĐỊA PHƯƠNG
(Từ năm 2014 đến 31/12/2018)**

- 1 - Số học bổng dành cho trẻ em nghèo
Số lượng suất học bổng: 1.800.000; Tổng số kinh phí: 900.000.000đ
- 2 - Số trợ cấp cho trẻ em nghèo, khó khăn
Số trẻ em được cấp: 234; Tổng số kinh phí: 474.000.000đ
- 3 - Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người nghèo, yếu thể
Số người được mua: 135; Tổng số kinh phí: 48.000.000đ
- 4- Hỗ trợ sửa chữa nhà:
Tổng số căn: 39; Tổng số kinh phí: 60.000.000đ
- 6 - Hỗ trợ xây nhà cho người nghèo
Tổng số căn: 51; Tổng số kinh phí: 900.030.000đ
- 7- Hỗ trợ bệnh nhân nghèo
Tổng số người: 421; Tổng số kinh phí: 842.000.000đ
- 8 - Hỗ trợ xây trường học
Tổng số phòng: 27; Tổng số kinh phí: 30.000.000đ
- 9 - Hỗ trợ làm đường
Tổng số km: 45; Tổng số kinh phí: 20.000.000đ
- 10 - Hỗ trợ xây cầu: Tổng số kinh phí:
- 11 - Hỗ trợ bảo vệ môi trường
Tổng số đợt: 12; Tổng số kinh phí: 4.000.000đ
13. Tổ chức khám sàng lọc và phẫu thuật thay thủy tinh thể cho 138 người tàn tật và trẻ mồ côi;
14. Tổ chức phẫu thuật chỉnh hình cho 114 người.
15. Phẫu thuật sơ hóa cơ Đenta: 188 người.

16. Phối hợp khám chữa bệnh miễn phí 1725 đối tượng chính sách, người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam:

Kinh phí: 1.361.000.000đ

17. Cấp xe đạp cho trẻ gặp khó khăn; Kinh phí 200.000.000đ

18. Cấp xe lăn cho 482 người; Kinh phí 720.000.000đ

19. Tổ chức hiến máu nhân đạo thu được: 1.320 đơn vị

20. Thăm hỏi động viên phong trào tết vì người nghèo:

Kinh phí 1.180.000.000đ